UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG NGHỀ VIỆT NAM SINGAPORE
<u>HỘI ĐỒNG THI TỐT NGHIỆP</u>

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
<u>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc</u>

BẢNG ĐIỂM XÉT ĐIỀU KIỆN DỰ THI TỐT NGHIỆP
LỚP T23QT1 - QUẢN TRỊ MẠNG MÁY TÍNH - KHÓA XX-9/2023
(HỆ TRUNG CẤP)

Số TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Tên lớp	TBC HT10	Xếp loại thang 10	XÉT DỰ THI TN	Số HP nợ	Số tín chỉ nợ	An toàn lao động	Giáo dục thể chất	Lắp ráp và cài đặt máy tính	Pháp luật	Tiếng Anh	Tin học	Tin học văn phòng	Giáo dục chính trị	Giáo dục quốc phòng - An ninh	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu Microsoft Access	Kỹ năng mềm	Mạng máy tính	Quản trị mạng 1	An toàn mạng	Cấu hình và quản trị thiết bị mạng	Đồ Họa	Quản trị mạng 2	Thiết kế trang WEB	Quản trị hệ thống WebServer và MailServer	Thực tập tốt nghiệp	Ghi chú
											2,0	1,0	4,0	1,0	4,0	2,0	3,0	2,0	2,0	3,0	2,0	6,0	6,0	6,0	4,0	4,0	4,0	3,0	6,0	8,0	
1	2310208001	Phan Võ Thành An	04/06/2008	Tỉnh Bình Dương	T23QT1	7,2	Khá	Đạt	0	0	8,1	6,9	6,1	7,4	8,1	8,7	8,2	6,2	6,8	7,8	6,8	6,6	7,5	5,4	8,0	6,8	6,8	7,2	6,2	9,3	
2	2310208002	Nguyễn Việt Anh	28/10/2008	Tỉnh Bình Dương	T23QT1	7,0	Khá	Đạt	0	0	5,0	5,4	7,9	6,7	7,5	5,7	7,1	5,0	7,0	6,5	6,6	7,9	5,7	6,1	6,7	6,5	6,2	7,1	6,6	10,0	
3	2310208003	Cam Gia Bảo	03/04/2008	Tỉnh Bình Dương	T23QT1	7,8	Khá	Đạt	0	0	8,0	6,9	7,0	7,1	6,9	7,6	8,2	7,3	6,7	7,3	6,6	7,0	6,9	8,9	7,8	7,9	9,7	8,0	7,3	9,7	
4	2310208004	Nguyễn Mạnh Cường	24/02/2008	Tỉnh Bình Dương	T23QT1	7,8	Khá	Đạt	0	0	8,3	6,9	7,6	6,6	7,6	6,1	7,1	8,0	7,0	7,8	7,0	7,2	8,7	8,2	8,0	6,3	8,2	7,6	8,4	9,0	
5	2310208006	Nguyễn Minh Đạt	13/11/2008	Thành Phố Hà Nội	T23QT1	6,7	Trung bình	Đạt	0	0	1,0-7,3	7,4	5,5	6,1	6,3	7,4	8,1	5,6	6,2	5,8	7,4	5,9	5,6	7,3	7,8	5,9	5,8	7,4	5,5	9,0	
6	2310208005	Nguyễn Quốc Đạt	07/09/2008	Tỉnh Bình Dương	T23QT1	5,6	Trung bình	Không đạt	2	6	1,4-6,3	0,3-7,5	6,8	6,3	7,1	5,7	0,0	2,0-5,5	6,3	2,0	6,6	5,6	5,1	5,8	7,6	5,8	5,1	5,9	6,1	5,5	
7	2310208008	Phạm Đức Hiếu	27/03/2008	Tỉnh Bình Dương	T23QT1	6,3	Trung bình	Đạt	0	0	6,4	7,2	7,1	7,0	7,0	6,1	6,5	6,4	7,0	2,4-7,1	5,4	5,8	5,4	6,9	7,5	5,9	5,7	7,0	5,9	6,0	
8	2310208010	Nguyễn Trọng Huy	24/04/2007	Tỉnh Hà Tĩnh	T23QT1	7,5	Khá	Đạt	0	0	7,6	1,9-6,0	6,5	6,9	7,4	8,1	8,5	5,9	7,0	7,9	6,0	7,3	6,7	8,9	7,8	5,7	7,6	6,5	6,7	10,0	
9	2310208009	Nguyễn Trọng Hùng	28/12/2003	Thành Phố Hồ Chí Minh	T23QT1	8,7	Giỏi	Đạt	0	0	7,7	8,4	8,5	7,4	7,7	8,3	8,3	8,0	7,2	8,5	7,4	8,1	8,9	9,6	8,8	7,2	9,8	9,9	9,0	9,9	
10	2310208012	Nguyễn Văn Khôi	08/06/2008	Tỉnh Đồng Nai	T23QT1	6,7	Trung bình	Đạt	0	0	1,2-8,0	8,1	7,6	6,5	6,0	5,2	7,4	6,1	7,0	2,0-7,1	6,2	5,1	7,4	8,0	6,5	5,8	6,8	6,6	5,9	7,0	
11	2310208013	Phạm Trung Kiên	22/03/2008	Thành Phố Hồ Chí Minh	T23QT1	7,9	Khá	Đạt	0	0	8,0	5,9	7,1	7,0	8,2	7,7	7,2	7,3	6,2	8,2	6,7	7,3	8,5	8,3	8,5	6,4	9,0	8,3	8,7	8,3	
12	2310208014	Nguyễn Đình Hoàng Kiệt	29/11/2000	Thành Phố Hồ Chí Minh	T23QT1	8,2	Giỏi	Đạt	0	0	8,5	8,7	8,0	7,1	8,0	7,2	8,1	7,8	7,3	8,6	6,4	8,0	5,9	8,0	8,7	7,2	8,4	9,6	9,4	10,0	
13	2310208015	Lưu Thị Kiều Lan	31/01/2008	Tỉnh Bình Dương	T23QT1	6,8	Trung bình	Đạt	0	0	5,2	7,3	7,1	7,6	8,1	7,2	6,5	6,1	6,7	6,7	5,7	6,0	6,0	7,0	7,0	5,0	6,5	8,0	5,4	9,8	
14	2310208016	Trần Ngọc Phương Linh	06/12/2008	Tỉnh Bình Dương	T23QT1	6,7	Trung bình	Đạt	0	0	6,8	6,3	5,5	7,5	8,2	8,0	6,8	7,1	7,2	7,4	5,3	5,9	5,3	6,3	7,7	5,0	5,9	7,7	5,2	9,8	
15	2310208017	Nguyễn Đại Lượng	07/09/2008	Tỉnh Ninh Bình	T23QT1	7,6	Khá	Đạt	0	0	7,2	7,8	6,2	7,0	6,8	7,8	6,7	7,5	6,3	8,2	6,4	6,3	8,7	8,8	8,9	6,2	8,0	7,2	7,2	9,0	
16	2310208018	Tạ Nguyễn Hà My	10/12/2008	Tỉnh Đồng Nai	T23QT1	6,8	Trung bình	Đạt	0	0	7,9	7,5	7,2	7,7	7,3	6,7	7,0	6,0	7,0	7,0	5,2	5,9	5,9	6,6	7,1	5,4	5,9	7,4	5,3	9,6	
17	2310208019	Bùi Thanh Nguyên	07/12/2002	Tỉnh Bình Dương	T23QT1	7,3	Khá	Đạt	0	0	6,1	6,1	8,7	7,7	7,3	5,3	6,4	6,7	6,3	7,2	4,9-5,3	7,1	7,8	8,6	8,7	5,6	8,1	6,9	8,7	6,7	
18	2310208020	Nguyễn Yến Nhi	10/09/2008	Tỉnh Bình Dương	T23QT1	6,8	Trung bình	Đạt	0	0	7,7	7,4	6,6	7,3	7,6	5,7	7,9	5,2	7,0	7,0	5,3	5,7	5,8	7,4	8,0	5,9	5,5	7,3	5,2	9,4	
19	2310208021	Mai Tấn Phát	20/08/2008	Tỉnh Bình Dương	T23QT1	7,4	Khá	Đạt	0	0	6,5	6,3	7,2	6,9	6,8	6,2	8,0	6,1	6,8	7,9	5,3	6,8	7,0	8,4	7,9	7,0	6,6	7,4	7,1	10,0	
20	2310208022	Đỗ Hoàng Mạnh Quân	24/09/2008	Tỉnh Thanh Hóa	T23QT1	6,1	Trung bình	Đạt	0	0	8,1	1,9-7,0	7,2	7,1	6,9	5,6	7,3	7,1-7,1	7,0	6,1	5,0	6,4	5,9	6,4	6,8	5,1	5,4	6,2	5,2	5,0	
21	2310208023	Trần Văn Quân	04/01/2007	Tỉnh Bắc Ninh	T23QT1	7,9	Khá	Đạt	0	0	6,5	1,3-6,9	8,5	7,0	6,7	8,7	9,0	5,8	6,7	6,3	6,4	7,2	7,4	9,6	7,6	6,7	9,6	8,1	7,5	10,0	

Số TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Tên lớp	TBC HT10	Xếp loại thang 10	XÉT DỰ THI TN	Số HP nợ	Số tín chỉ nợ	An toàn lao động	Giáo dục thể chất	Lắp ráp và cài đặt máy tính	Pháp luật	Tiếng Anh	Tin học	Tin học văn phòng	Giáo dục chính trị	Giáo dục quốc phòng - An ninh	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu Microsoft Access	Kỹ năng mềm	Mạng máy tính	Quản trị mạng 1	An toàn mạng	Cấu hình và quản trị thiết bị mạng	Đồ Họa	Quản trị mạng 2	Thiết kế trang WEB	Quản trị hệ thống WebServer và MailServer	Thực tập tốt nghiệp	Ghi chú
											2,0	1,0	4,0	1,0	4,0	2,0	3,0	2,0	2,0	3,0	2,0	6,0	6,0	6,0	4,0	4,0	4,0	3,0	6,0	8,0	
22	2310208024	Võ Thành Sang	24/12/2008	Tỉnh Đồng Tháp	T23QT1	7,3	Khá	Đạt	0	0	7,5	7,1	6,6	6,8	6,8	6,2	7,6	7,1	6,7	8,2	6,2	6,1	7,7	8,6	8,4	6,3	8,6	8,1	7,4	7,2	
23	2310208025	Từ Tấn Tài	23/08/2007	Tỉnh Bình Dương	T23QT1	7,8	Khá	Đạt	0	0	5,7	7,4	6,7	7,1	6,4	6,5	7,0	7,1	7,0	7,5	6,2	7,7	8,9	9,3	7,7	6,5	8,6	7,3	7,1	10,0	
24	2310208027	Hoàng Anh Thắng	25/04/2008	Tỉnh Bình Dương	T23QT1	7,5	Khá	Đạt	0	0	7,1	7,5	6,4	6,3	7,1	5,8	7,4	5,0	6,7	7,6	5,7	6,3	8,5	9,2	8,2	5,9	8,6	8,5	6,5	9,0	
25	2310208029	Nguyễn Cao Tiến	29/05/2008	Tỉnh Bình Thuận	T23QT1	6,7	Trung bình	Đạt	0	0	1,2-6,8	8,0	6,4	6,6	6,4	6,1	7,9	7,6	6,8	7,4	5,5	5,9	5,2	5,6	8,5	6,2	5,0	6,6	6,9	9,0	
26	2310208030	Thái Đặng Minh Tuyền	05/06/2008	Tỉnh Bình Dương	T23QT1	6,7	Trung bình	Đạt	0	0	6,8	6,4	6,8	7,7	7,5	5,3	7,6	6,3	7,2	7,1	6,3	5,8	6,1	7,2	6,5	5,3	5,1	7,4	5,2	9,0	

Danh sách gồm 26 học sinh:

Trong đó :

- Đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp: 25 học sinh
- Không đủ điều kiện dự thi tốt nghiệp: 1 học sinh

Thuận An, ngày tháng 7 năm 2025

CHỦ TỊCH HĐTTN

PHÒNG ĐÀO TẠO

Phan Trần Phú Lộc